TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 657/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 578/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Đoàn Quang K**, sinh ngày 12/09/1983, Căn cước công dân: 051083005466 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/11/2021

Nơi thường trú: Hành Đức, N, Quảng Ngãi

Nơi ở hiện nay: G Đ, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Thanh N**, sinh ngày 08/06/1983, Căn cước công dân: 038183019528 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/02/2022.

Nơi thường trú: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: 21D liên ấp B, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đoàn Quang K và bà Lê Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Quang K và bà Lê Thị Thanh N thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09-2007, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/3/2007 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Đoàn Quang K và bà Lê Thị Thanh N xác nhận có 02 con chung là cháu Đoàn Lê M, sinh ngày 08/10/2008 và cháu Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 04/11/2015.

Bà Lê Thị Thanh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Lê M, sinh ngày 08/10/2008 và cháu Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 04/11/2015.

Ông Đoàn Quang K có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Lê M, sinh ngày 08/10/2008 và cháu Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 04/11/2015 mỗi tháng

5.000.000 (năm triệu) đồng cho mỗi cháu, thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 20 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 20/5/2026.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Lê Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đoàn Quang K chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Đoàn Quang K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Đoàn Quang K có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Ông Đoàn Quang K và bà Lê Thị Thanh N yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Đoàn Quang K và bà Lê Thị Thanh N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Đoàn Quang K tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0020109 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Đoàn Quang K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực 10 – TP. HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1) ;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương

2 000026 064206